

## CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

# NÂNG CAO TÍNH CÔNG KHAI, MINH BẠCH CỦA NỀN HÀNH CHÍNH TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, GÓP PHẦN ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

■ TS. Nguyễn Văn Thanh (\*)

**T**rong công tác cải cách hành chính (CCHC), việc nâng cao tính công khai, minh bạch là một nhiệm vụ thiết yếu, góp phần quan trọng bảo đảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động hành chính. Một trong những mục tiêu quan trọng của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2001-2010 là "xoá bỏ về cơ bản các thủ tục hành chính mang tính quan liêu, rườm rà, gây phiền hà cho doanh nghiệp và nhân dân; hoàn thiện các thủ tục hành chính mới theo hướng công khai, đơn giản và thuận tiện cho dân".

Việc bảo đảm và tăng cường công khai, minh bạch đối với nền hành chính cũng là một nội dung hết sức quan trọng, trước hết và trực tiếp nhằm mục đích nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng; đồng thời, qua đó góp phần bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động hành chính.

### Các quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng

Trên cơ sở xác định công khai, minh bạch là trụ cột đặc biệt quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng, Việt Nam đã ban hành nhiều quy định pháp luật về vấn đề này.

Luật Phòng, chống tham nhũng dành 23 điều, từ Điều 11 đến Điều 33 quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Các điều còn lại đều có mục tiêu trực tiếp là bảo đảm và nâng cao

công khai, minh bạch trong các lĩnh vực khác nhau của bộ máy hành chính nhà nước.

- Về nguyên tắc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, Luật quy định: "Chính sách, pháp luật và việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật phải được công khai, minh bạch, bảo đảm công bằng, dân chủ" (Điều 11). Như vậy, Luật Phòng, chống tham nhũng đưa vấn đề công khai, minh bạch trở thành một nguyên tắc chung cho hoạt động của mọi cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đây vừa là nguyên tắc hàng đầu nhằm ngăn chặn tham nhũng vừa bảo đảm nền hành chính nhà nước tuân thủ các giá trị dân chủ, pháp quyền.

- Về nội dung công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, Luật quy định: "Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai hoạt động của mình, trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước và những nội dung khác theo quy định của Chính phủ" (Điều 11). Theo đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ có thể không công khai những nội dung được coi là bí mật nhà nước và không được viện lý do nào khác để từ chối việc công khai hoạt động của mình nhằm tránh sự giám sát của người dân và xã hội.

- Các hình thức công khai được quy định tại Điều 12, Luật Phòng, chống tham nhũng bao gồm: công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị; niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; phát hành ấn phẩm; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng; đưa lên trang thông tin điện tử; cung

(\*) Viện trưởng Viện KHTT, Thanh tra Chính phủ

cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Ngoài những trường hợp pháp luật có quy định về hình thức công khai, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm lựa chọn một hoặc một số hình thức công khai quy định như trên. Như vậy, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện công khai qua các hình thức nêu trên, tức là có thể lựa chọn sử dụng một hoặc một số hình thức đó. Luật quy định cụ thể như vậy để ngăn chặn việc cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện công khai một cách hình thức, tuý tiện.

Trong số các hình thức công khai, hình thức "cung cấp thông tin theo yêu cầu" là quan trọng nhất và là một nghĩa vụ bắt buộc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị công, vì Điều 31 và 32 quy định nghĩa vụ phải cung cấp khi được yêu cầu.

Đây là quy định nền tảng về quyền tiếp cận thông tin của công chúng theo quan điểm hiện đại mà nhiều nước trên thế giới đã áp dụng. Tới đây, theo quy định tại Nghị quyết Trung ương 3, Việt Nam sẽ xây dựng Luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân. Đạo luật này sẽ tiếp tục nâng cao mức độ công khai, minh bạch của nền hành chính nhà nước.

Về quyền yêu cầu cung cấp thông tin, để bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch được thực hiện, Luật Phòng, chống tham nhũng quy định về quyền yêu cầu cung cấp thông tin của hai loại chủ thể, bao gồm: quyền yêu cầu cung cấp thông tin của cơ quan, tổ chức và quyền yêu cầu cung cấp thông tin của cá nhân.

+ *Quyền yêu cầu cung cấp thông tin của cơ quan, tổ chức* được quy định tại Điều 31, Luật Phòng, chống tham nhũng. Theo đó, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm cung cấp thông tin về hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình theo quy định của pháp luật.

+ *Quyền yêu cầu cung cấp thông tin của cá*

*nhân* được quy định tại Điều 32, Luật Phòng, chống tham nhũng. Theo đó, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khác có quyền yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi mình làm việc cung cấp thông tin về hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó; công dân có quyền yêu cầu Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn nơi mình cư trú cung cấp thông tin về hoạt động của UBND xã, phường, thị trấn đó.

- *Về công khai, minh bạch trong một số lĩnh vực cụ thể:*

Ngoài việc nêu nguyên tắc và quy định nội dung, hình thức bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị nói chung, Luật Phòng, chống tham nhũng quy định cụ thể về công khai, minh bạch trong một số lĩnh vực mà thực tế cho thấy xảy ra nhiều hành vi tham nhũng, gây thất thoát lớn về tiền, tài sản của nhà nước cũng như tồn tại nhiều sự phiền hà, sách nhiễu, đòi hối lộ từ phía công chức nhà nước. Trong đó, các lĩnh vực thuộc khu vực hành chính phải công khai, minh bạch bao gồm: mua sắm công, quản lý dự án đầu tư, xây dựng, tài chính và ngân sách nhà nước, huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân, quản lý, sử dụng các khoản viện trợ, quản lý và cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, quản lý và sử dụng đất, nhà ở, y tế, giáo dục, khoa học - công nghệ, thể dục - thể thao, thanh tra, hoạt động giải quyết công việc của công dân, doanh nghiệp, tư pháp, công tác cán bộ.

Với những quy định trong Luật, tất cả các bộ, cơ quan trung ương và UBND cấp tỉnh phải ban hành mới danh mục bí mật nhà nước nhằm bảo đảm các danh mục này không mâu thuẫn với Luật. Đây cũng là chỉ đạo trong Nghị quyết Trung ương 3.

Nghị định số 120/2006/NĐ-CP ngày 20/10/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng đã dành toàn bộ Chương II với 9 điều, từ Điều 4 đến Điều 12, quy định cụ thể, chi tiết về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức,

đơn vị. Trong đó, nghị định đặc biệt chú trọng cơ chế thực hiện quyền cung cấp thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm bảo đảm việc yêu cầu cung cấp thông tin và việc cung cấp thông tin thực sự nhằm mục đích công khai, minh bạch hoá và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị và phòng, chống tham nhũng, tránh các hành vi lợi dụng quyền yêu cầu cung cấp thông tin để gây rối, làm trái. Khái quát các nội dung này như sau:

- Về quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin; người yêu cầu cung cấp thông tin thực hiện quyền yêu cầu của mình theo đúng trình tự, thủ tục, hình thức, nội dung do Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định quy định và được quyền khiếu nại về việc cung cấp thông tin không đúng các quy định của pháp luật.

- Về quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được yêu cầu cung cấp thông tin; người được yêu cầu cung cấp thông tin phải tiến hành cung cấp thông tin hoặc từ chối cung cấp thông tin và hướng dẫn tiếp cận thông tin cho người yêu cầu theo đúng trình tự, thủ tục, thời hạn, thẩm quyền do pháp luật quy định và có quyền được biết lý do của việc yêu cầu cung cấp thông tin, từ chối cung cấp thông tin thuộc bí mật nhà nước hoặc thông tin pháp luật quy định không cung cấp và yêu cầu người được cung cấp thông tin sử dụng thông tin một cách hợp pháp, bảo đảm tính chính xác khi sử dụng thông tin đó.

- Về thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin; thời hạn thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin là mười ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu cung cấp thông tin. Trong thời hạn đó, nếu thông tin được yêu cầu thuộc phạm vi công khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, thuộc phạm vi hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được yêu cầu và chưa được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, phát hành ấn phẩm hoặc niêm yết công khai thì sẽ phải được cung cấp cho người yêu cầu. Nếu không đáp ứng các điều kiện này thì người

được yêu cầu có văn bản trả lời là không cung cấp và nêu rõ lý do, đồng thời hướng dẫn người yêu cầu tiếp cận thông tin nếu thông tin đó đã công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, phát hành ấn phẩm hoặc niêm yết công khai.

- Về bảo đảm quyền yêu cầu cung cấp thông tin, trong trường hợp người yêu cầu cung cấp thông tin có căn cứ cho rằng việc cung cấp thông tin là chưa đầy đủ hoặc trái pháp luật thì có quyền khiếu nại theo trình tự, thủ tục do pháp luật khiếu nại quy định.

- Về xử lý hành vi vi phạm các quy định về yêu cầu cung cấp thông tin, người yêu cầu cung cấp thông tin vi phạm các quy định về yêu cầu cung cấp thông tin thì tùy tính chất, mức độ phải bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gần đây nhất, để tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp, chấn chỉnh tình trạng quan liêu, nhũng nhiễu, cửa quyền, gây phiền hà của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, hành chính nhà nước, tổ chức sự nghiệp dịch vụ công trong giải quyết các thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 32/2006/CT-TTg ngày 7/9/2006 về một số biện pháp cần làm ngay để chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp. Chỉ thị đã dành phần lớn nội dung quy định về tăng cường công khai, minh bạch đối với hoạt động hành chính. Theo đó, các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần tập trung thực hiện ngay một số công việc như sau:

- Phải thiết lập cho được cơ chế kiểm tra, giám sát thường xuyên, độc lập, khách quan trong nội bộ, khắc phục tình trạng khép kín, thiếu công khai, minh bạch để phát sinh tiêu cực trong việc giải quyết các thủ tục hành chính với người dân và doanh nghiệp. Công bố công khai các số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ hộp thư điện tử của cơ quan,

đơn vị, tổ chức mình để tiếp nhận các góp ý về quy trình, thủ tục; các thông tin, vướng mắc của cá nhân, tổ chức đối với những việc làm sai trái, sách nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà của cán bộ, công chức, viên chức. Phân công trách nhiệm cụ thể trong việc theo dõi, ghi nhận đầy đủ các thông tin, góp ý; xây dựng quy chế thẩm tra, xác minh, xử lý kịp thời và công bố công khai kết quả xử lý;

- Trước ngày 1/11/2006, tại tất cả các điểm tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, những nơi làm việc với người dân, doanh nghiệp của cơ quan, đơn vị, tổ chức phải thực hiện niêm yết công khai:

+ Toàn bộ quy trình, thủ tục, thời hạn giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp; họ tên, chức vụ của những cán bộ, công chức, viên chức có thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết công việc;

+ Quyền, nghĩa vụ của công dân, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan đến nội dung thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, tổ chức đó;

+ Quyền và trách nhiệm khiếu nại, tố cáo của công dân, tổ chức đối với những hành vi vi phạm, gây phiền hà, sách nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc; họ tên, chức vụ của người có thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết những khiếu nại, tố cáo này.

Tất cả cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm tiếp, làm việc trực tiếp với người dân và doanh nghiệp tại trụ sở phải đeo thẻ cán bộ, công chức, viên chức, ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác.

- Các cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, tích cực tham gia phát hiện và góp ý, phê phán trước công luận những hành vi vi phạm, gây sách nhiễu, phiền hà về thủ tục hành chính; đồng thời, cổ vũ, động viên kịp thời những điển hình tốt về tinh thần và thái độ phục vụ trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

**Một số đề xuất nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch**

Có thể nói, với việc ban hành một loạt văn bản pháp luật quan trọng trong thời gian qua, Việt Nam thể hiện quyết tâm và nỗ lực rất lớn trong việc nâng cao tính công khai, minh bạch của bộ máy nhà nước nói chung, bộ máy hành chính nhà nước nói riêng nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính. Để các nỗ lực, quyết tâm này thực sự đi vào cuộc sống, mang lại hiệu quả trên thực tế, thời gian tới cần tiếp tục tập trung thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

- Tập trung thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Chỉ thị số 32/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ từ bộ, ngành trung ương cho đến các cơ quan hành chính ở cơ sở.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nội dung về công khai, minh bạch tại Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 120/2006/NĐ-CP.

- Đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc của cơ quan hành chính nhà nước ở trung ương đối với địa phương, của cơ quan hành chính nhà nước cấp trên đối với cơ quan hành chính nhà nước cấp dưới trong việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động hành chính.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý, giám sát của cơ quan dân cử đối với hoạt động thực hiện các quy định về công khai, minh bạch của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm.

- Tăng cường giám sát của đoàn thể, ban thanh tra nhân dân và quần chúng nhân dân đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện các hoạt động quản lý hành chính nhà nước nói chung và các quy định về công khai, minh bạch nói riêng.

- Phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm các quy định về công khai, minh bạch, về quyền yêu cầu cung cấp thông tin của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm cũng như của các đối tượng lợi dụng công khai, minh bạch để gây rối, làm trái. ■